



Cập nhật CTG – MUA

Ngày 04/12/2025

Cao Việt Hùng, CFA

(028) 7300 7000 (ext: 1049)

hungcv@acbs.com.vn

Khuyến nghị

MUA

HOSE: CTG

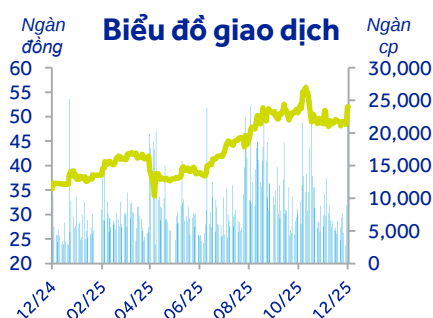
Ngân hàng

Giá hiện tại (VND)	52.000
Giá mục tiêu (VND)	63.600
Tỷ lệ tăng giá	+22,3%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	0,0%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	+22,3%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	38.7	7.2	3.6	46.0
Tương đối	-0.7	0.0	0.1	5.0

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

Ngân hàng Nhà nước	64,5%
Tokyo-Mitsubishi UFJ	19,7%
Khác	8,1%

Thông kê

04-12-2025

Mã Bloomberg

CTG VN

Thấp/Cao nhất 52 tuần (VND)	33,800-56,500
SL lưu hành (triệu cp)	5,370
Vốn hóa (tỷ đồng)	279,240
Vốn hóa (triệu USD)	10,574
Room khối ngoại còn lại (%)	4.5
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	35.5
KLGD TB 3 tháng (cp)	9,091,123
VND/USD	26,409
VNIndex / HNX	1737.24/262.31

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (CTG)

Chúng tôi nâng 25% giá mục tiêu lên 63.600 đồng/cp đến cuối năm 2026, dựa trên P/E và P/B mục tiêu lần lượt là 9,6 lần và 1,6 lần, trong khi dự phóng LNTT tăng 20,3% svck trong năm 2026. Lợi nhuận từ HĐKD cốt lõi tăng trưởng vững chắc và chất lượng tài sản cải thiện sẽ hỗ trợ tích cực cho lợi nhuận của CTG trong năm 2025-26. Duy trì khuyến nghị MUA.

KQKD Q3/25 khá tích cực với LNTT đạt 10.614 tỷ đồng (+62% svck và -12,3% sv quý trước). Tổng thu nhập tăng trưởng nhẹ 2,7% svck và 7,6% sv quý trước, trong khi chi phí hoạt động (-1,2% svck, 3,0% sv quý trước) và chi phí trích lập dự phòng (-36,7% svck và 97,2% sv quý trước) được kiểm soát.

Tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức cao (+4,8% sv quý trước, +15,6% svdn và +23,8% svck). Tuy nhiên, CTG đã gần chạm hạn mức tăng trưởng tín dụng gần 17% của NHNN. NIM phục hồi nhẹ 6 bps sv quý trước nhưng vẫn thấp hơn 32 bps svck, lên mức 2,64%. Với việc hạn mức tín dụng của CTG không còn nhiều, lãi suất cho vay đang tăng lên, điều này sẽ giúp NIM được cải thiện trong Q4/25 và sang năm 2026.

Các mảng thu phí dịch vụ (+10,7% sv quý trước và -11,9% svck) và kinh doanh ngoại hối (-50,6% sv quý trước và -10,6% svck) chưa phục hồi đáng kể. Điểm sáng đến từ thu nợ ngoại bảng tích cực (+31,5% sv quý trước và -28% sv nền cao cùng kỳ năm trước).

Chất lượng tài sản cải thiện, giúp chi phí dự phòng được kiểm soát (-36,7% svck). Tỷ lệ nợ xấu giảm 22 bps sv quý trước xuống 1,09% – thuộc nhóm thấp nhất ngành, trong khi tỷ lệ nợ nhóm 2 tăng nhẹ 11 bps sv quý trước lên 1,08%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu cải thiện lên mức 176% – thuộc nhóm tốt nhất ngành.

9T2025, ngân hàng đang hoàn thành 87% kế hoạch đặt ra và 79% dự phóng trước đó của chúng tôi. Cho cả năm 2025, chúng tôi nâng 11% dự báo LNTT đạt 41.420 tỷ đồng, tăng 30,4% svck (vượt kế hoạch ĐHCĐ: tăng 7%), chủ yếu nhờ giảm chi phí trích lập dự phòng (-23,5% svck) và HĐKD cốt lõi tăng trưởng ổn định.

Cho năm 2026, chúng tôi dự báo LNTT đạt 49.836 tỷ đồng, tăng 20,3% svck, động lực tăng trưởng đến từ tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức cao 16,8% và NIM hồi phục nhẹ 8 bps svck lên 2,71%.

(Đơn vị: tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Tăng trưởng tín dụng	11.1%	12.1%	15.5%	16.8%	16.8%	16.8%
NIM	3.08%	3.06%	2.94%	2.95%	2.63%	2.71%
Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi	21.4%	25.5%	24.9%	23.8%	23.2%	21.3%
Tăng trưởng	17.2%	20.6%	10.0%	16.1%	6.1%	18.3%
CIR	32.3%	29.9%	29.0%	27.5%	28.0%	26.1%
Chi phí tín dụng ròng	1.71%	1.98%	1.83%	1.73%	1.13%	1.20%
LN trước thuế	17,589	21,132	24,990	31,764	41,420	49,836
Tăng trưởng	2.7%	20.1%	18.3%	27.1%	30.4%	20.3%
LNST cổ đông công ty mẹ	14,089	16,924	19,904	25,348	32,929	39,650
LN thuộc về cổ đông	11,302	14,969	17,589	22,739	29,806	35,592
EPS điều chỉnh (VND)	2,105	2,788	3,275	4,235	5,550	6,628
BVPS (VND)	17,310	20,033	23,279	27,474	32,574	39,202
ROA điều chỉnh	0.8%	0.9%	0.9%	1.0%	1.1%	1.2%
ROE điều chỉnh	12.7%	14.9%	15.1%	16.7%	18.5%	18.5%
CAR (Basel 2)	9.1%	9.0%	9.3%	9.5%	9.5%	9.9%
P/E	14.2	8.7	8.3	8.9	9.4	7.8
P/B	1.7	1.2	1.2	1.4	1.6	1.3
Cổ tức mỗi cp (VND)	800	800	-	-	450	-
Tỷ suất cổ tức	1.5%	1.5%	0.0%	0.0%	0.9%	0.0%

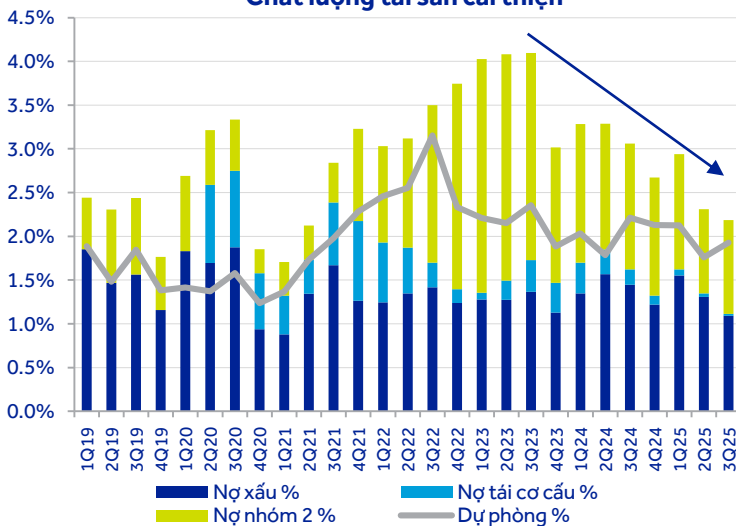
Bộ đệm dự phòng dày tạo dư địa tăng trưởng lợi nhuận cho CTG

Trong giai đoạn 2023 – Q1/25, nhóm khách hàng bán lẻ và một số KHDN lớn bị chuyển nợ xấu khiến chi phí trích lập dự phòng của CTG luôn ở mức cao. Tuy nhiên, với việc CTG kiểm soát chất lượng tín dụng và chủ động trích lập dự phòng để làm dày bộ đệm dự phòng giúp **áp lực trích lập dự phòng trong giai đoạn tới sẽ không còn lớn**. Việc kiểm soát chi phí tín dụng sẽ hỗ trợ tích cực cho lợi nhuận của CTG trong năm 2025-26.

Đối với nợ tiềm ẩn chuyển xấu, đến cuối Q1/25, nợ tái cơ cấu theo Thông tư 02/2023 và Thông tư 53/2024 chỉ chiếm dưới **0,1%** tổng dư nợ của CTG, cho thấy rủi ro nợ tái cơ cấu bị chuyển xấu là không đáng kể. Số ngày thu lãi cũng ở mức vừa phải 40 ngày, cho thấy nợ tiềm ẩn xấu không quá lớn.

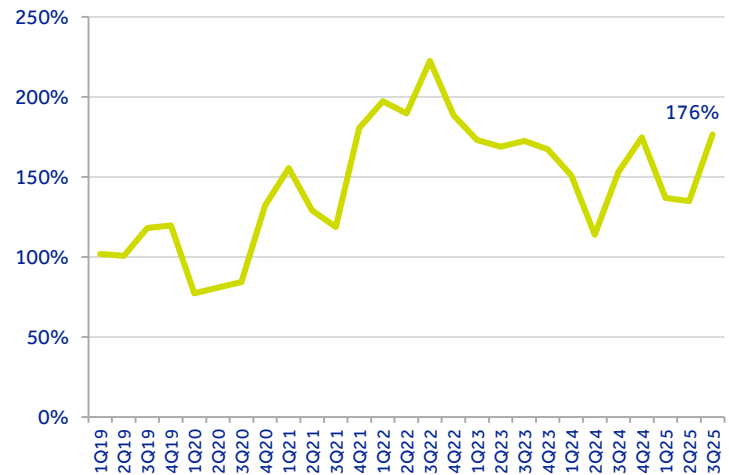
Trước những rủi ro đến từ thuế quan, CTG đã chủ động rà soát danh mục cho vay để tìm các giải pháp ứng phó phù hợp. Dư nợ cho vay DN có xuất khẩu sang Mỹ chiếm tỷ trọng **8,5%**, tuy nhiên, thị trường xuất khẩu của các DN khá đa dạng và không quá tập trung vào thị trường Mỹ. Nhìn chung, **CTG không bị tác động đáng kể bởi thuế quan**.

Chất lượng tài sản cải thiện



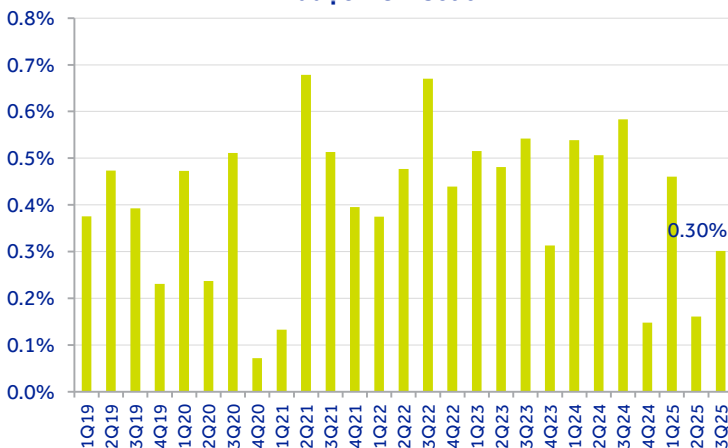
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức tốt



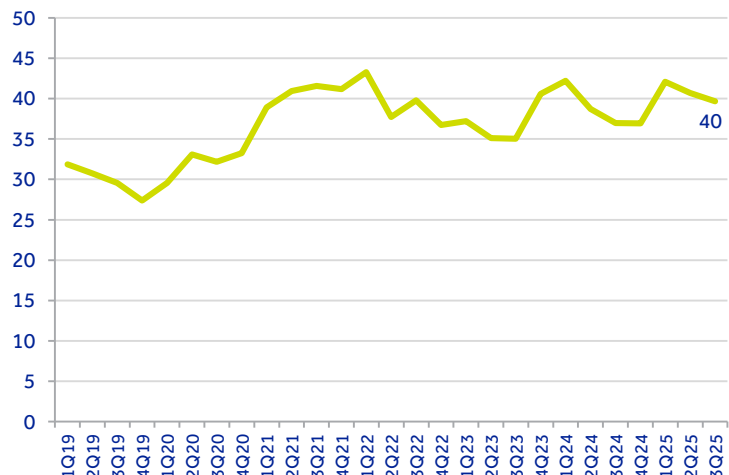
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Chi phí tín dụng giảm nhờ chất lượng tài sản được kiểm soát



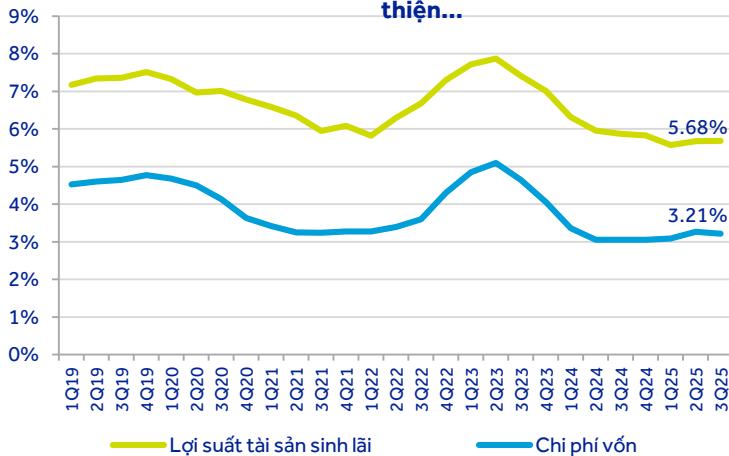
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Số ngày thu lãi bình quân ở mức vừa phải



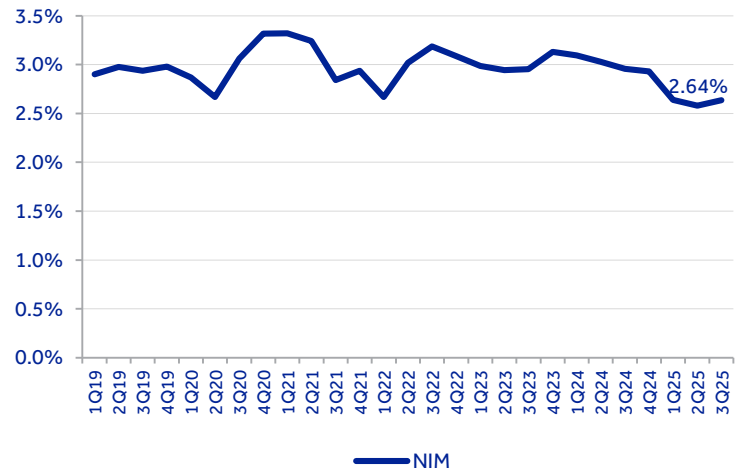
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Lợi suất cho vay đang ở mức thấp và đang cải thiện...



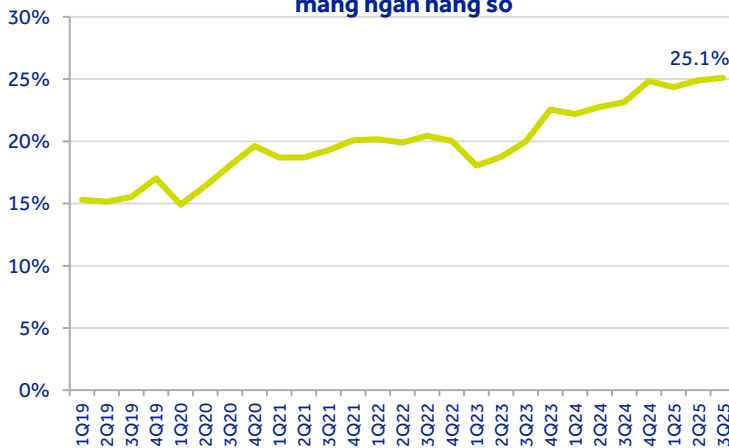
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

...NIM phục hồi từ đáy



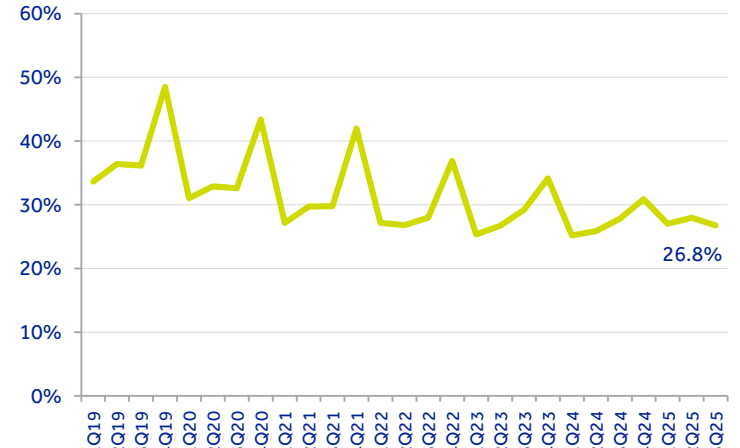
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Tỷ lệ CASA tăng trưởng bền vững nhờ phát triển mảng ngân hàng số



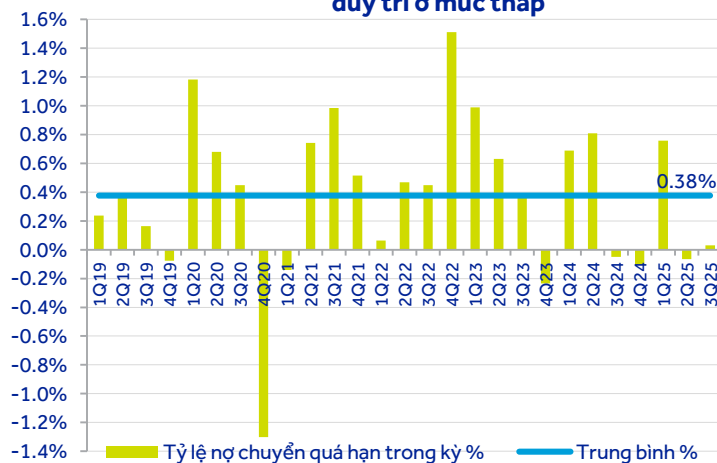
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

CIR duy trì xu hướng giảm



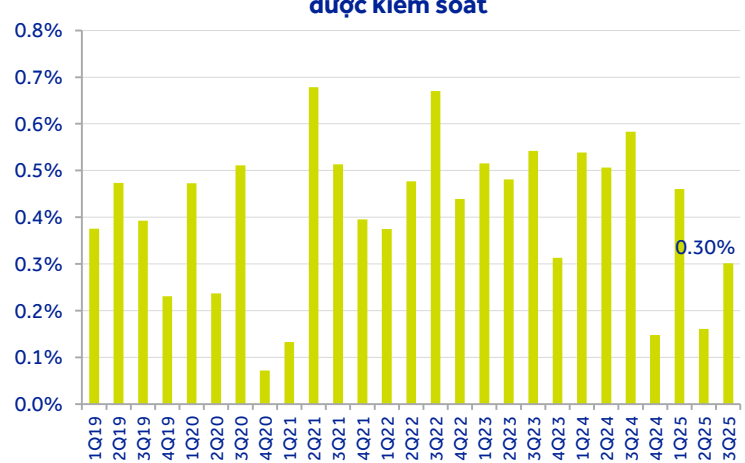
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Tỷ lệ nợ chuyển quá hạn (bao gồm nợ tái cơ cấu) duy trì ở mức thấp



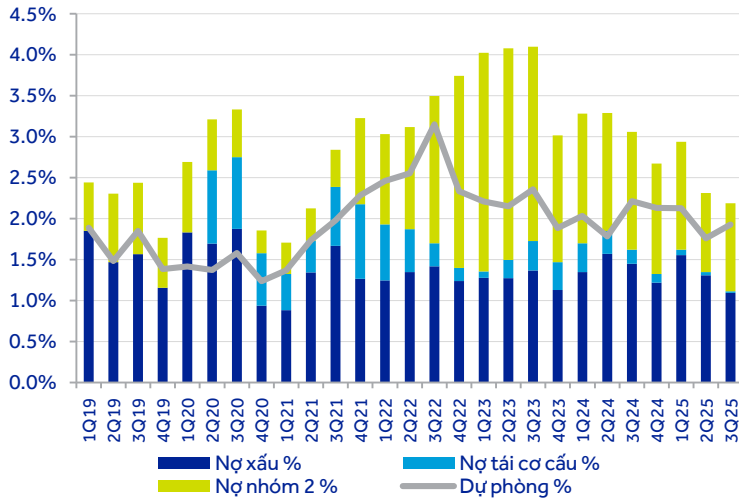
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Chi phí tín dụng giảm nhờ chất lượng tài sản được kiểm soát



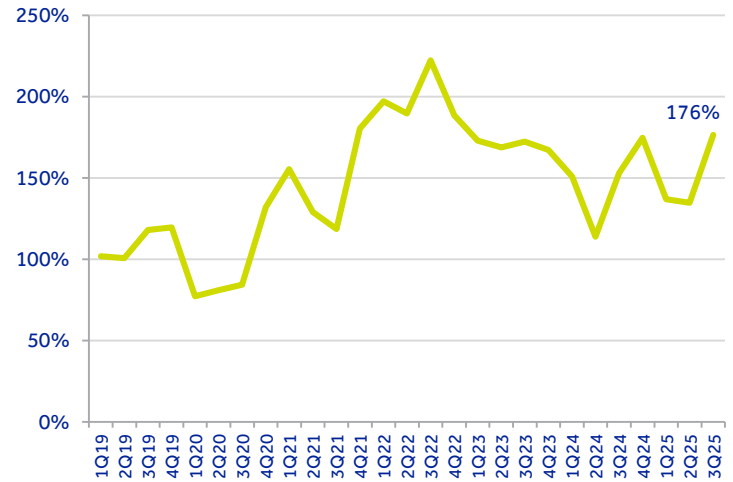
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Chất lượng tài sản cải thiện



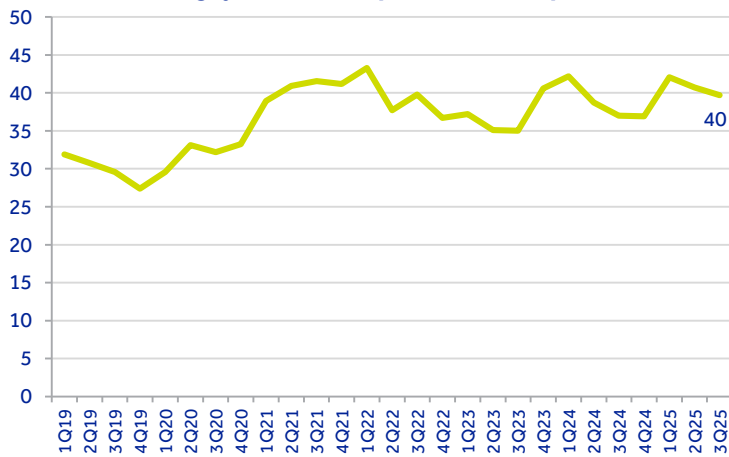
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức tốt



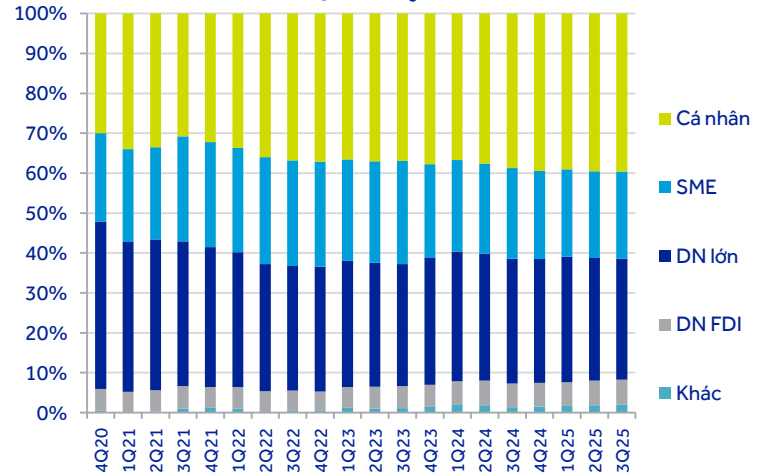
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Số ngày thu lãi bình quân ở mức vừa phải



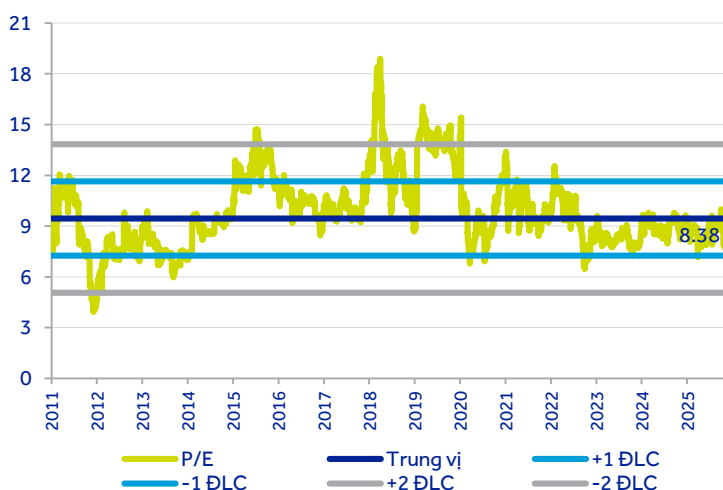
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Cơ cấu dư nợ cho vay của CTG



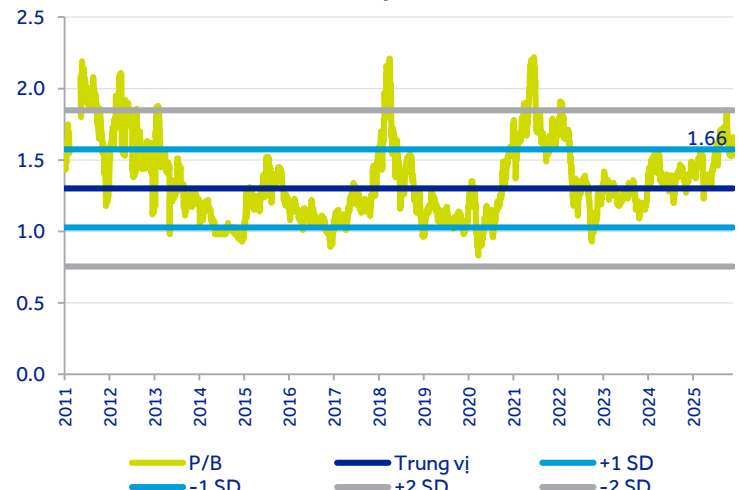
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

P/E lịch sử



Nguồn: FiinPro-X, ACBS

P/B lịch sử



Nguồn: FiinPro-X, ACBS

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CÁC NGÂN HÀNG

(Đơn vị: tỷ đồng)

Mã CK	Sàn	Vốn hóa 04/12/25	Tổng tài sản Q3/25	Vốn chủ sở hữu Q3/25	Tỷ lệ nợ xấu Q3/25	Tỷ lệ nợ nhóm 2 Q3/25	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu Q3/25	CAR (Basel 2) 2024	ROA (TTM)	ROE (TTM)	P/E	P/B
BID	HOSE	269,620	3,071,970	167,987	1.9%	1.6%	94.5%	0.9%	17.3%	9.0%	10.2	1.7
CTG	HOSE	279,240	2,761,551	169,881	1.1%	1.1%	176.5%	1.3%	21.1%	9.5%	8.4	1.7
VCB	HOSE	492,149	2,378,186	222,792	1.0%	0.3%	201.9%	1.6%	16.8%	12.2%	14.0	2.2
MBB	HOSE	197,750	1,328,560	133,091	1.9%	1.4%	79.2%	2.0%	20.2%	11.8%	8.1	1.6
VPB	HOSE	240,001	1,178,299	159,545	3.5%	3.8%	55.1%	2.0%	14.0%	15.5%	11.6	1.6
TCB	HOSE	247,310	1,129,570	179,431	1.2%	0.6%	119.2%	2.1%	14.2%	15.4%	11.2	1.5
ACB	HOSE	125,591	948,549	91,416	1.1%	0.5%	84.0%	1.9%	19.9%	11.8%	7.2	1.4
SHB	HOSE	79,701	852,623	65,761	3.1%	0.6%	56.9%	1.5%	19.1%	11.9%	6.7	1.2
STB	HOSE	93,695	848,942	62,705	2.8%	1.8%	93.3%	1.6%	20.9%	10.1%	7.6	1.5
HDB	HOSE	124,466	781,937	68,407	2.9%	4.7%	43.4%	2.0%	24.1%	14.0%	7.9	1.9
VIB	HOSE	63,995	543,560	45,260	3.3%	2.8%	39.4%	1.5%	17.3%	11.9%	8.5	1.4
LPB	HOSE	145,182	539,149	43,462	1.8%	1.0%	76.1%	2.0%	23.9%	13.3%	14.0	3.3
TPB	HOSE	48,130	451,893	39,993	2.2%	1.8%	61.2%	1.6%	16.8%	13.2%	7.4	1.2
SSB	HOSE	50,499	380,808	40,268	2.0%	1.0%	71.9%	1.9%	17.3%	12.8%	7.6	1.3
NAB	HOSE	25,478	377,089	22,267	2.7%	0.6%	46.4%	1.3%	19.3%	12.7%	6.4	1.1
MSB	HOSE	40,716	355,679	40,556	2.8%	1.2%	53.7%	1.6%	14.0%	12.4%	7.6	1.0
OCB	HOSE	33,421	315,162	32,648	3.7%	2.0%	40.6%	1.3%	12.0%	12.5%	8.6	1.0
EIB	HOSE	42,004	255,707	26,541	3.0%	1.3%	34.7%	1.2%	11.8%	12.4%	13.8	1.6
ABB	UPCoM	15,511	204,576	15,838	2.6%	1.0%	60.1%	1.1%	13.9%	10.1%	7.5	1.0
BAB	HNX	12,440	191,965	12,774	1.1%	0.5%	108.4%	0.6%	8.3%	11.2%	11.8	1.0
VBB	UPCoM	11,168	188,133	9,353	2.7%	1.3%	50.0%	0.5%	10.4%	11.7%	9.1	1.2
NVB	HNX	27,137	154,102	6,745	9.1%	0.7%	15.2%	-	-	-	-	-
VAB	HOSE	8,939	134,614	9,691	1.8%	0.6%	65.5%	0.8%	11.5%	-	8.4	0.9
BVB	UPCoM	8,522	122,606	7,382	3.2%	1.1%	48.5%	0.5%	7.7%	11.9%	15.2	1.2
KLB	UPCoM	9,447	97,716	7,724	1.9%	1.4%	78.2%	1.6%	21.2%	12.3%	6.3	1.2
PGB	UPCoM	12,692	79,838	6,362	3.9%	2.0%	31.9%	0.6%	7.8%	10.0%	16.2	2.0
SGB	UPCoM	4,453	34,870	4,286	3.1%	6.0%	33.0%	0.3%	2.8%	14.8%	-	1.0
Trung bình		100,343	729,913	62,673	2.6%	1.6%	71.1%	1.3%	15.5%	12.2%	9.6	1.4
Trung vị		48,130	380,808	40,268	2.7%	1.2%	60.1%	1.5%	16.8%	12.2%	8.4	1.3

Nguồn: Fiinpro-X, ACBS

(Đơn vị: tỷ đồng, trừ khi chú thích khác)	Giá hiện tại (đồng):		Giá mục tiêu (đồng):		Vốn hóa (tỷ đồng):	
	52.000		63.600		279.240	
KẾT QUẢ KINH DOANH	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Thu nhập lãi thuần	41,788	47,792	52,957	62,403	66,720	80,935
Lợi nhuận từ dịch vụ	4,961	5,862	7,114	6,696	6,361	6,870
Lợi nhuận khác	6,408	10,463	10,477	12,810	13,791	14,999
Tổng thu nhập	53,157	64,117	70,548	81,909	86,872	102,805
Tăng trưởng (%)	17.2%	20.6%	10.0%	16.1%	6.1%	18.3%
Chi phí hoạt động	(17,186)	(19,195)	(20,443)	(22,546)	(24,350)	(26,785)
LN trước dự phòng	35,971	44,922	50,105	59,363	62,523	76,020
Chi phí dự phòng	(18,382)	(23,791)	(25,115)	(27,599)	(21,102)	(26,185)
LN trước thuế	17,589	21,132	24,990	31,764	41,420	49,836
Tăng trưởng (%)	2.7%	20.1%	18.3%	27.1%	30.4%	20.3%
LN sau thuế (sau lợi ích CĐTS)	14,089	16,924	19,904	25,348	32,929	39,650
LN thuộc về cổ đông	11,302	14,969	17,589	22,739	29,806	35,592
EPS điều chỉnh (VND)	2,105	2,788	3,275	4,235	5,550	6,628
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Dư nợ tín dụng (bao gồm TPDN)	1,141,454	1,279,845	1,478,228	1,725,877	2,016,495	2,354,320
Tăng trưởng (%)	11.1%	12.1%	15.5%	16.8%	16.8%	16.8%
Tiền gửi khách hàng	1,161,848	1,249,176	1,410,899	1,606,317	1,847,264	2,124,354
Tăng trưởng (%)	17.3%	7.5%	12.9%	13.9%	15.0%	15.0%
Tổng tài sản	1,531,587	1,808,811	2,032,614	2,385,388	2,852,843	3,290,262
Vốn chủ sở hữu	92,955	107,577	125,011	147,534	174,923	210,515
BVPS (VND)	17,310	20,033	23,279	27,474	32,574	39,202
CHỈ SỐ	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.3%	1.2%	1.1%	1.2%	1.1%	1.1%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (%)	180%	186%	167%	172%	181%	166%
NIM (%)	3.1%	3.1%	2.9%	2.9%	2.6%	2.7%
CIR (%)	32%	30%	29%	28%	28%	26%
ROA (%)	0.8%	0.9%	0.9%	1.0%	1.1%	1.2%
ROE (%)	12.7%	14.9%	15.1%	16.7%	18.5%	18.5%
CAR Basel 2 (%)	9.1%	9.0%	9.3%	9.5%	9.5%	9.9%
P/E (x)	14.2	8.7	8.3	8.9	9.4	7.8
P/B (x)	1.7	1.2	1.2	1.4	1.6	1.3
Suất sinh lợi cổ tức (%)	1.5%	1.5%	0.0%	0.0%	0.9%	0.0%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu,
Phường Xuân Hoà, TP. HCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

Số 10 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9396

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

acbs_phantich@acbs.com.vn
trangdm@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huonggtk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Giám đốc Xử lý giao dịch KHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 20% trở lên.
KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 10% đến 20%.
TRUNG LẬP	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến 10%.
KÉM KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến -20%.
BẢN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -20% trở xuống.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành KHẢ QUAN hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2025). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.